

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 526/2019/DS-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Trần Thị Bảo Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần TV**

Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đinh Hữu D, sinh năm 1997 là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 38530/2019/UQ-VPB ngày 10/8/2019).(có mặt)

Bị đơn:

1/ Ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1987

2/ Bà Nguyễn Anh Minh N, sinh năm 1992

Cùng cư trú tại: 318/1 LHP, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 05/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần TV (gọi tắt là VPBank) có ông Đinh Hữu D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Ngày 02/12/2016 ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N và VPBank chi nhánh Sài Gòn – phòng giao dịch TP có ký hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD để vay số tiền là 550.000.000đồng. Mục đích vay để mua ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E, mới 100%. Thời hạn vay là 72 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn là 9.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Ông H bà N đã nhận đủ tiền vay trên vào ngày 02/12/2016 theo khế ước nhận nợ số 10500129/TPU/HĐTD.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: INNOVA E, số khung: 8EM5G3223030, số máy: 1TRA203901, biển kiểm soát: 51F-843.14 do bà Nguyễn Anh Minh N đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 227212 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2016. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp số 10500129/TPU/HĐTCSP ngày 02/12/2016 nhưng không công chứng, chứng thực. Tài sản trên có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu ông H, bà N thanh toán nợ đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tổng cộng số tiền ông H, bà N đã trả được cho VPBank là 182.543.161đồng (trong đó nợ gốc 114.585.000đồng và nợ lãi 67.958.161đồng). Từ ngày 18/4/2018 ông H bà N ngưng thanh toán nợ đến nay. VPBank nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông H, bà N vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 27/11/2019 ông H, bà N còn nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ký ngày 02/12/2016 là:

Nợ gốc	:	435.415.000 đồng
Nợ lãi quá hạn	:	155.871.313 đồng
Tổng cộng	:	591.286.313 đồng

Ngày 30/12/2016 ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N và VPBank chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – phòng giao dịch BC có ký hợp đồng tín dụng số LN1612240009154/BCU/HĐTD để vay số tiền 430.000.000đồng. Mục đích vay để mua ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E MT, mới 100%. Thời hạn vay là 96 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn là 8.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Ông H bà N đã nhận đủ tiền vay trên vào ngày 03/01/2017 theo khế ước nhận nợ số: LN1612240009154/BCU/HĐTD.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: VIOS E MT, số khung: RL4B29F35G5008067, số máy: 2NRX097976, biển kiểm soát: 51G-243.18 do bà Nguyễn Anh Minh N đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 228193 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2016. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp số LN1612240009154/BCU/HĐTCSP ngày 30/12/2016 nhưng không công chứng, chứng thực. Tài sản trên có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu ông H, bà N thanh toán nợ đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tổng cộng số tiền ông H, bà N đã trả được cho VPBank tổng số tiền 122.424.672 đồng (Trong đó trả gốc 71.666.656 đồng và trả lãi 50.758.016 đồng). Từ ngày 22/6/2018 ông H, bà N ngưng thanh toán nợ. VPBank nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ. Ngày 30/10/2019 ông H, bà N đã bàn giao tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VIOS E MT, số khung: RL4B29F35G5008067, số máy: 2NRX097976, biển kiểm soát: 51G-243.18 cho VPBank xử lý thu hồi nợ. Sau khi xử lý, bán phát mãi tài sản đảm bảo, tính đến ngày 27/11/2019 ông H, bà N còn nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD ký ngày 30/12/2016 là:

Nợ gốc	: 34.333.344 đồng
Nợ lãi quá hạn	: 93.994.353 đồng
Tổng cộng	: 128.327.697 đồng

Nay VPBank yêu cầu ông Hứa Nguyễn Vĩnh H và bà Nguyễn Anh Minh N phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số tiền nợ còn thiếu của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 27/11/2019, cụ thể:

Nợ gốc	: 469.748.344 đồng
Nợ lãi	: 249.865.667 đồng
Tổng cộng số tiền	: 719.614.011 đồng

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông H và bà N tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 10500129/TPU/HĐTD ký ngày 02/12/2016 và hợp đồng tín dụng số LN1612240009154/BCU/HĐTD ký ngày 30/12/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho VPBank.

Trường hợp ông H và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 10500129/TPU/HĐTCSP ngày 02/12/2016 để thu hồi nợ cho VPBank.

VPBank không yêu cầu xử lý đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp

số LN1612240009154/BCU/HĐTCSP ngày 30/12/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hứa Nguyễn Vĩnh H có bản khai trình bày:

Ngày 02/12/2016 ông và bà Nguyễn Anh Minh N có ký hợp đồng tín dụng LN1612240009154/BCU/HĐTD ký ngày 30/12/2016 với VPBank–PGD TP để vay số tiền 550.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền vay này vào ngày 02/12/2016 theo khế ước nhận nợ. Mục đích vay để mua xe. Thời hạn vay là 72 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn là 9.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là chiếc xe ô tô TOYOTA, số loại: INNOVA E, số khung: 8EM5G3223030, số máy: 1TRA203901, biển kiểm soát: 51F-843.14 do bà Nguyễn Anh Minh N đứng tên sở hữu.

Ngày 30/12/2016 ông và bà N có ký hợp đồng tín dụng với VPBank–PGD Bà Chiểu để vay số tiền 430.000.000 đồng. Ông và bà N đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 03/01/2017 theo khế ước nhận nợ. Mục đích vay để mua xe ô tô. Thời hạn vay là 96 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn là 8.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là chiếc xe ô tô TOYOTA, số loại: VIOS E MT, số khung: RL4B29F35G5008067, số máy: 2NRX097976, biển kiểm soát: 51G-243.18, do bà Nguyễn Anh Minh N đứng tên sở hữu.

Ông H xác nhận ông và bà N còn nợ VPBank theo hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 và hợp đồng tín dụng số LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 30/12/2016 tổng số tiền tính đến ngày 21/3/2019 là 939.557.361 đồng (bao gồm nợ gốc là 793.748.344 đồng và nợ lãi là 145.809.017 đồng).

Do bị đơn gặp khó khăn về tài chính nên chậm trễ trong việc trả nợ cho VPBank theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn cam kết sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi của hai hợp đồng trên cho VPBank vào ngày 05/4/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Anh Minh N đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà N vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà N không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VPBank và hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016, hợp đồng tín dụng số LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày

30/12/2016, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tổng cộng là 719.614.011 đồng (Trong đó nợ gốc: 469.748.344 đồng và nợ lãi: 249.865.667 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn thanh toán mà ông H, bà N chưa thanh toán số nợ trên cho VPBank thì VPBank yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con TOYOTA, số loại: INNOVA E, số khung: 8EM5G3223030, số máy: 1TRA203901, biển kiểm soát: 51F-843.14 do bà Nguyễn Anh Minh N đứng tên sở hữu được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 để thu hồi nợ. Căn cứ các 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV, Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 và Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông H bà N phải thanh toán số tiền còn thiếu của 02 Hợp đồng tín dụng đã ký gồm:

- Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD lập ngày 02/12/2016, số tiền còn thiếu gồm:

Nợ gốc: 435.415.000 đồng

Nợ lãi quá hạn: 155.871.313 đồng

Tổng cộng: 591.286.313 đồng

- Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD lập ngày 30/12/2016, số tiền còn thiếu gồm:

Nợ gốc: 34.333.344 đồng

Nợ lãi quá hạn: 93.994.353 đồng

Tổng cộng: 128.327.697 đồng.

Nợ lãi tính đến ngày 27/11/2019

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà N đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà N không đến Tòa theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như bà N từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình.

- Về yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD lập ngày 02/12/2016 giữa VPBank – chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Tân Phú và ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N và khế ước nhận nợ số 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 thể hiện ông H và bà N có vay số tiền 550.000.000đồng, thời hạn vay là 72 tháng. Lãi suất trong hạn là 9.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Ông H, bà N ngưng thanh toán từ ngày 18/4/2018.

Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD lập ngày 30/12/2016 giữa VPBank - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Bà Chiểu và ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N và khế ước nhận nợ số 01/LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 03/01/2017 thể hiện ông H và bà N có vay số tiền 430.000.000đồng, thời hạn vay là 96 tháng. Lãi suất trong hạn là 8.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Ông H, bà N ngưng

thanh toán từ ngày 22/6/2018. VPBank nhiều lần nhắc nợ, ông H và bà N vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán.

Trong quá trình vay vốn, ông H và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tổng số tiền nợ gốc còn nợ VPBank đến ngày 27/11/2019 là 469.748.344đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy ông H, bà N đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn VPBank là có cơ sở để chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi:

Do ông H, bà N liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, nên ngày 19/9/2018 và ngày 20/9/2018 VPBank đã có thông báo cho ông H, bà N việc thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 và hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 30/12/2016 sang nợ quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 2, Điều 6, Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà ông H, bà N đã ký; đúng quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét yêu cầu của VPBank đòi ông H, bà N thanh toán tiền lãi quá hạn của 02 hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 27/11/2019 với tổng số tiền là 249.865.667đồng (Trong đó: Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 số tiền là 155.871.313đồng và hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 30/12/2016 số tiền là 93.994.353đồng) theo bảng tính lãi do VPBank lập là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã ký; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2019 cho đến ngày ông H và bà N trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét, ông H và bà N vay tiền và đồng ý thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA INNOVA E biển kiểm soát: 51F-843.14 cho VPBank. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10500129/TPU/HĐTCSP lập ngày 02/12/2016. Hợp đồng được lập thành văn bản chưa được công chứng, chứng thực theo quy định là chưa hoàn thiện về hình thức. Tuy nhiên việc thế chấp này được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký là 1233035187, hiệu lực đăng ký từ 17 giờ 06 phút, ngày 02 tháng 12 năm 2016 nên giao dịch bảo đảm có hiệu lực. Xét quan hệ giữa giao dịch bảo đảm và hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Điều 15 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 trong trường hợp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm thì bên nhận

bảo đảm có quyền xử lý tài sản để bảo đảm thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005. Đến hạn thanh toán mà ông H, bà N không thanh toán thì ông H, bà N phải bàn giao tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA INNOVA E biển kiểm soát: 51F-843.14 để VPBank thực hiện quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thu hồi nợ.

Xét, đại diện ủy quyền của VPBank ông D trình bày tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VIOS E MT, số khung: RL4B29F35G5008067, số máy: 2NRX097976, biển kiểm soát: 51G-243.18 đã bàn giao cho VPBank xử lý để thu hồi nợ, VPBank không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản thế chấp này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của VPBank buộc ông H, bà N trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần TV được chấp nhận nên bị đơn ông H, bà N phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 20.000.000đồng + 4%(319.614.011đồng) = 32.784.560đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 355, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

Buộc ông Hứa Nguyễn Vĩnh H, bà Nguyễn Anh Minh N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV các khoản tiền cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD ngày 02/12/2016 các khoản gồm:

Nợ gốc là 435.415.000đồng

Nợ lãi là 155.871.313đồng,

Tổng cộng: 591.286.313đồng (Năm trăm chín mươi một triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm mười ba đồng).

Nợ lãi này tính đến ngày 27/11/2019.

- Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD ngày 30/12/2016 các khoản gồm:

Nợ gốc là 34.333.344đồng

Nợ lãi là 93.994.353đồng

Tổng cộng: 128.327.697đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Nợ lãi này tính đến ngày 27/11/2019

Tổng cộng số tiền là 719.614.011đồng (trong đó nợ gốc là 469.748.344đồng và nợ lãi là 249.865.667đồng).

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/11/2019 ông H, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 10500129/TPU/HĐTD lập ngày 02/12/2016 và Hợp đồng tín dụng số: LN1612240009154/BCU/HĐTD lập ngày 30/12/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Sau khi ông H, bà N thanh toán dứt điểm các khoản nợ trên, VPBank trả lại cho ông H, bà N Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 227212 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2016 (bản chính).

Hết thời hạn thanh toán nợ mà ông H và bà N chưa thanh toán, ông H và bà N phải bàn giao tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA INNOVA E, số khung: 8EM5G3223030, số máy: 1TRA203901, biển kiểm soát: 51F-843.14 để VPBank thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: là 32.784.560đồng ông Hứa Nguyễn Vĩnh H và bà Nguyễn Anh Minh N phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 18.841.000 đồng theo biên lai thu số 0018931 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga